

Số: 34 /KH-UBND

TP. Tuyên Quang, ngày 27 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố năm 2020

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 6683/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tiêu chí và chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu;

Thực hiện Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2020.

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 08/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XIX) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Duy trì, củng cố, nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới tại các xã, hướng tới đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng các mô hình sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa để nâng cao thu nhập cho người dân.

- Phần đầu mỗi xã xây dựng được từ 01 mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi, gắn với tiêu thụ sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp quy hoạch chung của thành phố.

- Xây dựng xã Tràng Đà đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, toàn thành phố đạt bình quân là 16 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Xây dựng 02 thôn, xóm nông thôn mới kiểu mẫu, 06 vườn mẫu nông thôn mới.

- Rà soát, đánh giá các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2019-2020.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thành phố Tuyên Quang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định.

- Trong năm 2020, toàn thành phố phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao tại các xã cụ thể như sau:

+ Xã Tràng Đà: Đạt 18/18 tiêu chí nông thôn mới nâng cao

+ Xã Lương Vượng: Đạt 17/18 tiêu chí nông thôn mới nâng cao

+ Xã An Khang: Đạt 15/18 tiêu chí nông thôn mới nâng cao

+ Xã Thái Long: Đạt 14/18 tiêu chí nông thôn mới nâng cao

+ Xã Kim Phú: Đạt 16/18 tiêu chí nông thôn mới nâng cao

- Xây dựng 02 thôn, xóm nông thôn mới kiểu mẫu tại 02 xã (*Thôn 7, xã Lương Vượng; xóm 5, xã Tràng Đà*).

- Xây dựng 06 vườn mẫu nông thôn mới tại 05 xã (*Xã Lương Vượng 02 vườn, xã Tràng Đà 01 vườn, xã An Khang 01 vườn, xã Thái Long 01 vườn, xã Kim Phú 01 vườn*).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Tập trung chỉ đạo nâng cao các tiêu chí theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2019-2020;

Phân công cán bộ phụ trách để tổ chức thực hiện, chú trọng tập trung vào tiêu chí giao thông, tiêu chí cảnh quan môi trường, tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, tiêu chí thu nhập, cụ thể:

1. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với phương châm "*Dựa vào nội lực của dân và cộng đồng là chính, Nhà nước hỗ trợ chủ yếu qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện phương châm nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*"; từ đó làm thay đổi suy nghĩ thụ động, ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước trong công tác xây dựng nông thôn mới.

Cung cấp đầy đủ thông tin, mục đích, nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới giúp nhân dân hiểu rõ về lợi ích chương trình mang lại.

Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" gắn với phong trào thi đua "Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới" do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

2. Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

- Qua kiểm tra, rà soát tại các xã trên địa bàn thành phố và đánh giá theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành "Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2020", kết quả cụ thể như sau:

- + Xã Tràng Đà: Đạt 15/18 tiêu chí
- + Xã Lương Vượng: Đạt 15/18 tiêu chí
- + Xã An Khang: Đạt 12/18 tiêu chí
- + Xã Thái Long: Đạt 12/18 tiêu chí
- + Xã Kim Phú: Đạt 12/18 tiêu chí

- Để hoàn thành mục tiêu năm 2020, toàn thành phố đạt bình quân là 16 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, các xã phải hoàn thành thêm các tiêu chí như sau:

- + Xã Tràng Đà: 03 tiêu chí
- + Xã Lương Vượng: 02 tiêu chí
- + Xã An Khang: 03 tiêu chí
- + Xã Thái Long: 02 tiêu chí
- + Xã Kim Phú: 04 tiêu chí

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới năm 2020

- *Giao thông*: Bê tông hóa 6.315m đường ngõ, xóm (trong đó: Xã Kim Phú 6000m, xã Thái Long 315m).

+ Lắp đặt 530m cống rãnh thoát nước ở khu dân cư tại các xã (trong đó: Xã An Khang 150m, xã Thái Long 263m, xã Kim Phú 105m, xã Tràng Đà 12m).

- *Thủy lợi*: Tiếp tục thực hiện kiên cố hóa 300m kênh mương bằng cầu kiện parabol đúc sẵn tại xã An Khang.

- *Trường học*: Xây dựng mới nhà lớp học và hiệu bộ trường Mầm non xã Lương Vượng, trường Mầm non xã Thái Long; xây dựng mới nhà lớp học trường Mầm non xã Kim Phú, nhà hiệu bộ trường Mầm non xã An Khang, nhà bếp ăn bán trú trường Mầm non Hương Sen xã Tràng Đà; xây 01 phòng GDTC, 01 phòng GDNT, 01 phòng tin học, bếp ăn bán trú trường THPT Thái Long; 04 phòng học bộ môn trường THCS Lương Vượng; 04 phòng học bộ môn trường THCS An Khang; phòng Ngoại ngữ, tin học, thiết bị, thư viện trường THPT Tràng Đà.

+ Hoàn thành xây dựng mới nhà hiệu bộ trường Mầm non Hương Sen và nhà hiệu bộ trường Mầm non Tràng Đà.

- *Xây dựng cơ sở vật chất văn hoá, thể thao*: Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hoá Trung tâm xã Lương Vượng.

- *Y tế*: Xây dựng mới Trạm Y tế xã Lương Vượng.

- *Môi trường*: Quy hoạch và xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Tràng Đà.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. ĐỔI MỚI VÀ XÂY DỰNG CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC SẢN XUẤT

- Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa phù hợp với quy hoạch.

- Vận động nhân dân thành lập các tổ sản xuất, tổ hợp tác để cùng phát triển sản xuất, hướng tới sản xuất hàng hóa theo chuỗi.

- Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của thành phố như: Sản phẩm Bưởi xã Thái Long, mật Ong xã An Khang, cá đặc sản, ba ba xã Tràng Đà; hoàn thiện các thủ tục đăng ký nhãn hiệu hàng hoá Hồng Tràng Đà. Từng bước đưa các sản phẩm này gắn với chuỗi sản xuất hàng hóa.

- Đánh giá kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm Bưởi liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn xã Thái Long.

- Tiếp tục thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển chăn nuôi Ong mật liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn xã An Khang; chuỗi sản xuất sản phẩm Ôi trên địa bàn xã Kim Phú.

- Hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, lựa chọn cây trồng phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp của xã, của thành phố, xây dựng hệ thống kênh mương thoát nước thải trong xây dựng vườn kiêu mẫu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: **99.840** triệu đồng.

1. Ngân sách nhà nước: 50.296,5 triệu đồng, chiếm 50,4% tổng kinh phí thực hiện (*Trong đó: ngân sách tỉnh 2.299,5 triệu đồng, ngân sách thành phố 47.997 triệu đồng*).

2. Vốn tín dụng: 46.560 triệu đồng, chiếm 46,6% kinh phí thực hiện.

3. Vốn nhân dân đóng góp: 2.983,5 triệu đồng, chiếm 3 % kinh phí thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

- Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị căn cứ vào kế hoạch của thành phố và trên cơ sở nhiệm vụ được phân công hướng dẫn các xã trong việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành tiêu chí được giao,

2. Ủy ban nhân dân các xã

- Cùng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo xã; căn cứ vào kế hoạch của thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị mình, phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị được phân công chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch giao cho xã năm 2020.

- Trên cơ sở các nguồn kinh phí được tính và thành phố hỗ trợ, cùng với nguồn lực sẵn có của địa phương và huy động từ các nguồn xã hội hóa để tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng của xã.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã, hướng tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2020.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của nhân dân về phong trào toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên duy trì và làm đẹp cảnh quan đường thôn, xóm sạch đẹp, thoáng mát đảm bảo vệ sinh môi trường. Nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc thực hiện an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người.

- Thực hiện việc xây dựng các mô hình kinh tế, sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung gắn với chuỗi mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao thu nhập cho người dân.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Tăng cường vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại các xã, giúp đỡ các hộ nghèo cải tạo vườn tạp, khuôn viên cảnh quan môi trường trường xanh - sạch - đẹp.

4. Phòng Kinh tế thành phố (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo): Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo và tham mưu UBND thành phố kịp thời chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Công tác thông tin báo cáo

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 của các xã phường và các cơ quan đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15/03/2020; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng trước ngày 20 hằng tháng; báo cáo 6 tháng trước ngày 20/5/2020; báo cáo năm trước ngày 20/11/2020 (qua Phòng Kinh tế thành phố để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố năm 2020./. S

Nơi nhận: *ly*

- UBND tỉnh
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND thành phố
- Sở NN và PTNT tỉnh
- Các PCT UBND thành phố;
- Thành viên BCĐ, VPĐP NTM thành phố;
- UBND các xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên KT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ly
Nguyễn Xuân Hùng

**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020**

(Kèm theo kế hoạch số 34 /KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của UBND thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Vốn thực hiện chương trình							Ghi chú	
			Khối lượng	Tổng vốn	Phân ra nguồn vốn (triệu đồng)						
					Trong đó						
					NS Tỉnh	NS Thành phố	Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp		Vốn dân góp
	Tổng số	Tr.đ		99.840	2.299,5	47.997,0	-	46.560	-	2.983,5	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng		51.219	1.318	47.997	-	-	-	1.904		
1	Giao thông		6.315	6.014	126	4.032	-	-	-	1.856	
-	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn	m	6.315	6.014	126	4.032				1.856	Xã Kim Phú, xã Thái Long.
2	Thủy lợi		300	240	192	-	-	-	-	48	
-	Kiên cố hóa kênh mương	m	300	240	192					48	KH thực hiện NQ 03/2016/NQ-HĐND tại các xã
3	Trường học			38.695	-	38.695	-	-	-	-	
-	Xây dựng nhà lớp học và hiệu bộ trường Mầm non Lương Vượng	Ctr	1	12.500		12.500					Xã Lương Vượng
-	Xây dựng nhà lớp học và hiệu bộ trường Mầm non Thái Long	Ctr	1	12.000		12.000					Xã Thái Long
-	Xây dựng trường Mầm non Kim Phú	Ctr	1	2.495		2.495					Xã Kim Phú
-	Xây nhà bếp ăn bán trú trường MN Hương Sen, MN Trảng Đà		1	400		400					Xã Trảng Đà
-	Xây phòng Ngoại ngữ, tin học, thiết bị, thư viện trường TH Trảng Đà		1	2.000		2.000					

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị tính	Vốn thực hiện chương trình							Ghi chú	
			Khối lượng	Tổng vốn	Phân ra nguồn vốn (triệu đồng)						
					Trong đó						
					NS Tỉnh	NS Thành phố	Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp		Vốn dân góp
-	Xây 01 phòng GDTC, 01 phòng GDNT, 01 phòng tin học, bếp ăn bán trú trường TH Thái Long		1	1.800		1.800					Xã Thái Long (Phân bổ vốn khi có nguồn tăng thu của thành phố)
-	Xây 04 phòng học bộ môn trường THCS Lương Vượng		1	2.000		2.000					Xã Lương Vượng (Phân bổ vốn khi có nguồn tăng thu của thành phố)
-	Xây 04 phòng học bộ môn trường THCS An Khang		1	2.000		2.000					Xã An Khang (Phân bổ vốn khi có nguồn tăng thu của thành phố)
-	Xây 01 nhà Hiệu bộ trường MN An Khang		1	3.500		3.500					Xã An Khang (Phân bổ vốn khi có nguồn tăng thu của thành phố)
4	Y tế			2.290	-	2.290	-	-	-	-	
-	Xây mới trạm Y tế xã Lương Vượng	Ctr	1	2.290		2.290					Xã Lương Vượng
5	Cơ sở vật chất văn hoá, thể thao			1.000	1.000	-	-	-	-	-	
-	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa Trung tâm xã Lương Vượng	Ctr	1	1.000	1.000						Vốn CT MTQG xây dựng nông thôn mới
6	Môi trường			2.980	-	2.980	-	-	-	-	
-	Quy hoạch, xây dựng Nghĩa trang nhân dân xã Trảng Đà	Ctr	1	2.980		2.980					
II	Kinh tế và tổ chức sản xuất			48.621	981,5	-	-	46.560	-	1.080	
-	Hỗ trợ phát triển chuỗi ông mật xã An Khang	DA	1	1.741	660,5					1.080	Vốn CT MTQG xây dựng nông thôn mới
-	Hỗ trợ phát triển chuỗi Ôi xã Kim Phú	DA	1	275	275,0						Vốn CT MTQG xây dựng nông thôn mới
-	Hỗ trợ các chính sách PTSX của tỉnh			46.560				46.560			Các xã
-	Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn			46	46						Vốn CT MTQG xây dựng nông thôn mới

TỔNG HỢP TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO


(Kèm theo kế hoạch số 34 /KH-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2020 của UBND thành phố)



18 tiêu chí theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Tên xã	18 tiêu chí theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh																				
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình hạ tầng KT-XH đã được đầu tư	Thu nhập	Hộ nghèo	tổ chức sản xuất	Lao động có việc làm	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Cảnh quan-Môi trường	An ninh trật tự	Hành chính công	Tổng số tiêu chí đạt năm 2019	Số tiêu chí đăng ký hoàn thành trong năm 2020	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			
1	An Khang	Đạt	Đạt	Đạt	2020	Đạt	Đạt	Đạt	2020		Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	2020	12	3	
2	Tràng Đà	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2020	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2020	Đạt	2020	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	15	3
3	Lưỡng Vượng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2020	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	2020	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	15	2
4	Thái Long	Đạt	Đạt	2020	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	2020	Đạt		Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	12	2
5	Kim Phú	Đạt		Đạt	Đạt	2020	Đạt	Đạt	2020	2020	Đạt	2020	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	12	4

DANH SÁCH CÁC VƯỜN MẪU NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo kế hoạch số 34 /KH-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2020 của UBND thành phố)



Stt	Họ và tên chủ vườn	Địa chỉ	Diện tích vườn (Ha)	Loại cây trồng trong vườn	Ghi chú
1	Hoàng Văn Trường	Thôn 8, xã Lương Vượng	1,2	Bưởi	
2	Hoàng Văn Minh	Thôn 6, xã Lương Vượng	1,2	Bưởi	
3	Trần Ngọc Bích	Thôn Phúc Lộc B, xã An Khang	1	Nhãn	
4	Màu Tiến Tuân	Thôn 20, xã Kim Phú	2,3	Ôi, bưởi	DT bưởi: 2 ha; ôi: 0,3 ha
5	Vũ Ngọc Quang	Xóm 4, xã Tràng Đà	0,1	Ôi	
6	Hoàng Mạnh Thắng	Thôn Hòa Bình, xã Thái Long	1	Bưởi	